

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *150* /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày *15* tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp
trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016 - 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện và điều chỉnh nội dung các dự án của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010 - 2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 05/TTr-STP ngày 06 tháng 01 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Hội nhập KTQT tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Lưu: VT, NC

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Xuyên



CHƯƠNG TRÌNH

Hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2016
của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU.

1. Mục tiêu.

a) Triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp chủ động nâng cao năng lực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho người quản lý doanh nghiệp; bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ pháp chế cho doanh nghiệp.

b) Việc triển khai Chương trình gắn với việc triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp luật và ý thức tìm hiểu, tuân thủ pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, chủ động phòng, chống rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp.

c) Các hoạt động cụ thể của Chương trình cần lồng ghép với các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp đang thực hiện để đảm bảo tính đồng bộ của các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, phát huy tối đa mọi nguồn lực tránh lãng phí; tăng cường sự tham gia phối hợp tích cực, hiệu quả của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức Bảo trợ tư pháp (Luật sư, công chứng, đấu giá, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý), các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp; huy động các nguồn lực xã hội vào công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đặc biệt khuyến khích tham gia chủ động và tích cực của các doanh nghiệp vào việc tổ chức, thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

2. Yêu cầu.

a) Các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được áp dụng đối với mọi doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Thái Bình không phân biệt hình thức sở hữu, hình thức tổ chức, quy mô kinh doanh và lĩnh vực hoạt động. Công tác hỗ trợ pháp lý phải được thực hiện một cách đồng bộ, với nội dung, hình thức, biện pháp phù hợp với doanh nghiệp.

b) Phát huy tính chủ động của các doanh nghiệp trong tìm hiểu pháp luật, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức đại diện của doanh nghiệp trong việc thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý.

c) Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được thực hiện trên nguyên tắc có sự phối hợp giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức đại diện của doanh nghiệp. Kết hợp giữa hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với thực hiện các chương trình, đề án khác có liên quan đến doanh nghiệp trên địa bàn.

d) Ban hành Danh mục các Đề án của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp tại Phụ lục kèm theo Quyết định này để thực hiện các hoạt động cụ thể nhằm phát huy hiệu quả của Chương trình.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH.

1. Xây dựng và khai thác các cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật, các thủ tục hành chính phục vụ hoạt động của doanh nghiệp.

a) Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục duy trì việc xây dựng, quản lý, khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật, các thủ tục hành chính; kịp thời cập nhật đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh và các huyện, thành phố ban hành (trừ các văn bản thuộc bí mật nhà nước) để doanh nghiệp truy cập và sử dụng.

b) Các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Hải quan tỉnh, Cục Thuế tỉnh thông qua các trang tin điện tử của mình... thường xuyên cập nhật các thông tin pháp luật, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp để giúp doanh nghiệp có thể tiếp cận dễ dàng.

2. Xây dựng tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật.

a) Các sở, các ban, ngành trực thuộc tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (các sở, ban, ngành) tăng cường biên soạn các tài liệu giới thiệu, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trong phạm vi ngành, lĩnh vực do mình quản lý và các văn bản của tỉnh có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp dưới các hình thức dễ hiểu, dễ nhớ và dễ áp dụng như: Hỏi - đáp pháp luật, xử lý tình huống, đề cương, tờ gấp pháp luật... để cấp phát miễn phí cho doanh nghiệp.

b) Sở Tư pháp phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp và các cơ quan có liên quan xây dựng Kế hoạch và tổ chức phổ biến tài liệu giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật cho doanh nghiệp tại địa phương.

3. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp.

a) Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh định kỳ hàng năm chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp.

b) Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ban, ngành, các doanh nghiệp, Liên minh Hợp tác xã, Hội Luật gia, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Ban Hội nhập kinh

tế quốc tế tinh xây dựng kế hoạch, biên soạn tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Doanh nghiệp chủ động phối hợp Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Luật gia, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật trong doanh nghiệp về những quy định có liên quan trực tiếp đến người lao động, người sử dụng lao động, văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp.

a) Các sở, ban, ngành khi nhận được yêu cầu giải đáp pháp luật của doanh nghiệp trong phạm vi ngành, lĩnh vực do mình quản lý (trừ các yêu cầu giải đáp pháp luật về các trường hợp cụ thể liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp) phải nghiên cứu và trả lời trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp cung cấp đầy đủ thông tin có liên quan đến yêu cầu giải đáp pháp luật. Đối với các trường hợp có nội dung phức tạp hoặc liên quan đến phạm vi quản lý nhà nước trong nhiều ngành, lĩnh vực thì thời hạn trả lời là 30 ngày làm việc.

Trong trường hợp không giải đáp pháp luật thì cơ quan được yêu cầu giải đáp phải nêu rõ lý do. Trường hợp yêu cầu vượt quá thẩm quyền của cơ quan, đơn vị thì hướng dẫn doanh nghiệp đến đúng cơ quan có thẩm quyền để được giải đáp.

b) Việc giải đáp pháp luật được thực hiện thông qua các hình thức như: Giải đáp bằng văn bản; giải đáp thông qua mạng điện tử; giải đáp trực tiếp hoặc thông qua điện thoại; giải đáp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

5. Tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

a) Các sở, ban, ngành khi nhận được kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến các quy định pháp luật có trách nhiệm xem xét, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành; đồng thời, chuyển đến Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

b) Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối tiếp nhận các kiến nghị của doanh nghiệp có trách nhiệm tổng hợp các kiến nghị liên quan đến các quy định pháp luật để báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp kịp thời có kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản pháp luật mới; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương để kiến nghị bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung những quy định không phù hợp, những thủ tục hành chính rườm rà...

6. Thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp giai đoạn 2016 - 2020 theo tiến độ sau.

a) Giai đoạn 2016-2017: Triển khai các hoạt động của các Đề án 1, Đề án 2, Đề án 3 Phụ lục kèm theo Quyết định này.

b) Giai đoạn 2018-2020: Triển khai các hoạt động của các Đề án 2, Đề án 3 Phụ lục kèm theo Quyết định này.

c) Năm 2020 : Thực hiện công tác tổng kết, đánh giá các hoạt động của Chương trình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Giải pháp về chính sách.

a) Tiếp tục củng cố, kiện toàn, phát huy nguồn nhân lực trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Định kỳ tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế.

b) Khuyến khích các tổ chức Bồ trợ tư pháp (Luật sư, luật gia, công chứng viên, đấu giá viên, tư vấn viên pháp luật, trợ giúp viên pháp lý), tham gia hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; các doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân khác tham gia thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

c) Sử dụng và phát huy có hiệu quả các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; huy động các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền pháp luật cho doanh nghiệp.

d) Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, đảm bảo các văn bản được ban hành đúng luật, thống nhất, không mâu thuẫn, chồng chéo. Tiếp tục thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính nhằm giảm bớt khó khăn cho doanh nghiệp khi tiếp cận, giải quyết các thủ tục hành chính.

e) Tiếp tục đầu tư về cơ sở vật chất, tăng cường ứng dụng kỹ thuật, phương tiện hiện đại để nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

2. Giải pháp về cơ chế.

a) Cơ chế huy động nguồn lực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:

- Tập trung kinh phí của Nhà nước để thực hiện những hoạt động trọng điểm, ưu tiên của Chương trình;

- Khuyến khích sự đóng góp nguồn lực của các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, các doanh nghiệp để thực hiện các hoạt động của Chương trình;

- Huy động các nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế.

b) Cơ chế tổ chức triển khai:

- Thành lập “Ban Chỉ đạo Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp” gồm đại diện lãnh đạo của các sở, ban, ngành có liên quan và Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh để tổ chức thực hiện Chương trình (đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, đồng chí Giám đốc Sở Tư pháp và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư làm Phó Trưởng ban); Ban Chỉ đạo Chương trình phân công trách nhiệm thực hiện các hoạt động của Chương trình cho từng cơ quan cụ thể.

- Sở Tư pháp là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp có Tổ giúp việc Ban chỉ đạo do Trưởng ban chỉ đạo thành lập; thành viên là công chức do các ngành cử tham gia (Tổ giúp việc do đồng chí Trưởng phòng Xây dựng và Kiểm tra VBQPPL làm Tổ trưởng).

c) Cơ chế phối hợp:

- Ban Chỉ đạo Chương trình xác định cụ thể trách nhiệm chủ trì, phối hợp của các sở, ban, ngành và các địa phương trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động của Chương trình.

- Tăng cường phối hợp công tác giữa các cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và doanh nghiệp tham gia thực hiện chương trình.

d) Cơ chế giám sát, đánh giá:

- Ban Chỉ đạo Chương trình giám sát, đánh giá các hoạt động của Chương trình.

- Các cơ quan liên quan và các tổ chức đại diện của doanh nghiệp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện việc giám sát, đánh giá hoạt động tiếp nhận, tổng hợp thông tin; đánh giá của doanh nghiệp được nhận hỗ trợ pháp lý về hiệu quả của Chương trình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp gồm:

1. Ngân sách tỉnh cấp.

Hàng năm, Sở Tư pháp căn cứ vào chương trình này xây dựng dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định. Việc sử dụng, thanh quyết toán kinh phí được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về tài chính hiện hành.

2. Đóng góp của các doanh nghiệp.

3. Viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Sở Tư pháp.

a) Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình này. Hàng năm, tham mưu xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện Chương trình.

b) Giúp Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật và hướng dẫn các kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

c) Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp để tiếp nhận các vấn đề hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp.

2. Sở Tài chính.

Tham mưu UBND tỉnh bảo đảm kinh phí cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Thông tư liên tịch số 157/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2010 của Bộ Tài chính- Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

3. Sở Nội vụ.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh xây dựng, kiện toàn và củng cố tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, đặc biệt là các cơ quan thường xuyên có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

4. Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình và các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền về Nghị định số 66/2008/NĐ-CP của Chính phủ và Chương trình này để doanh nghiệp và nhân dân biết, thực hiện.

5. Thủ trưởng các sở, ban, ngành có trách nhiệm xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế của đơn vị mình và thực hiện giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình. Định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh sơ kết, tổng kết và báo cáo Bộ Tư pháp về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan và doanh nghiệp phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp trình UBND tỉnh và Bộ Tư pháp theo hướng dẫn, chỉ đạo giải quyết. /

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Xuyên

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN CỦA CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁP LÝ LIÊN NGÀNH DÀNH CHO DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình)

Đề án 1: Tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng và người thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Triển khai Dự án tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức, người thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thông qua các hoạt động:

1. Tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

a) Thực hiện các hoạt động phối hợp với các tổ chức pháp chế các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thông qua việc biên soạn các bản tin, sổ tay, tài liệu về hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả của hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

b) Tổ chức hoạt động nâng cao năng lực cho người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ tại các sở, ban, ngành, đơn vị và doanh nghiệp.

2. Hỗ trợ báo cáo viên, hỗ trợ công tác tổ chức hội nghị, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng cho các cơ quan, tổ chức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cho cơ quan, tổ chức làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các sở, ban, ngành, đơn vị và doanh nghiệp.

3. Hỗ trợ các hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hỗ trợ pháp lý, cung cấp thông tin pháp lý thường xuyên cho người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nhằm nâng cao năng lực người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tăng cường chất lượng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Đề án 2: Hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động thông tin pháp lý cho doanh nghiệp.

Trên cơ sở xác định trọng tâm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong giai đoạn 2016 - 2020 là hỗ trợ trực tiếp doanh nghiệp tiếp cận đầy đủ pháp luật trong hoạt động kinh doanh, nắm bắt các cam kết thương mại, đầu tư quốc tế, theo đó, Đề án đẩy mạnh việc thực hiện hoạt động hỗ trợ nâng cao chất lượng thông tin pháp lý cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin pháp lý trong hoạt động đầu tư, kinh doanh và hội nhập, nhất là hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh trong nước và các cam kết quốc tế tác động

trực tiếp đến doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật, chủ động hội nhập quốc tế của doanh nghiệp thông qua hoạt động:

1. Hỗ trợ phát triển Trang thông tin điện tử chính thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp do Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện.

a) Hỗ trợ về kỹ thuật và chuyên gia để xây dựng và vận hành Trang thông tin chính thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời, toàn diện thông tin pháp lý có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm một số hoạt động chính sau: xây dựng, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật/ cập nhật có hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh và giới thiệu những nội dung cơ bản các văn bản này; giới thiệu, khuyến cáo doanh nghiệp thực thi pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh; giới thiệu những quy định về các Điều ước quốc tế về thương mại và đầu tư mà Việt Nam đã ký kết, tham gia hoặc đang đàm phán; thông tin, trao đổi kinh nghiệm giữa các doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật; tổ chức tiếp nhận, tư vấn và giải đáp các vướng mắc của doanh nghiệp về những quy định của pháp luật kinh doanh; tổ chức tập hợp các kiến nghị của doanh nghiệp về các vướng mắc trong áp dụng pháp luật đề nghị các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực giải đáp pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, đăng tải công khai; cung cấp thông tin, tư liệu Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ duy trì, vận hành, quảng bá cho Trang thông tin chính thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

2. Phối hợp, hỗ trợ tổ chức xây dựng và phát sóng các Chương trình phổ biến pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng.

a) Hỗ trợ xây dựng kịch bản, nội dung Chương trình; hỗ trợ khác về chuyên môn, nhân lực để thực hiện các chương trình phổ biến pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp; hỗ trợ, cung cấp thông tin pháp luật về kinh doanh cho các chương trình phổ biến pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp;

b) Phối hợp thực hiện các chương trình phát sóng như mời chuyên gia pháp luật, thực hiện các phóng sự, đối thoại trên truyền hình về các vấn đề doanh nghiệp quan tâm như thuế, hải quan, đất đai, xây dựng, đầu tư, thủ tục hành chính...

3. Tổ chức các hội nghị đối thoại với doanh nghiệp về các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; Tổ chức các buổi giới thiệu các chuyên đề, các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, nắm bắt các cam kết quốc tế.

Lập kế hoạch, xây dựng nội dung, phối hợp với các cơ quan tổ chức các hội nghị đối thoại chuyên đề giữa cộng đồng doanh nghiệp, các chuyên gia kinh tế, Luật sư, Luật gia, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước các lĩnh vực về các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhằm nâng cao khả năng hiểu biết, thực thi pháp

luật, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong thực thi, áp dụng pháp luật cho doanh nghiệp.

Phối hợp tổ chức các buổi giới thiệu các chuyên đề, các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, nắm bắt các cam kết quốc tế.

Đề án 3: Hỗ trợ pháp lý trực tiếp cho doanh nghiệp trên một số hoạt động cụ thể.

1. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh mới cho doanh nghiệp; bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật cho cán bộ pháp chế các doanh nghiệp

a) Hỗ trợ xây dựng khung Chương trình, biên soạn nội dung tài liệu, hỗ trợ tổ chức các lớp bồi dưỡng, trong đó, tập trung giới thiệu nội dung các luật mới, các chuyên đề pháp luật kinh doanh liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhằm tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật của doanh nghiệp;

b) Thực hiện các hình thức hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện các cam kết của các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương (FTA), Hiệp định đối tác thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP) mà Việt Nam đã, đang và sẽ ký kết nhằm cung cấp đầy đủ thông tin cho cộng đồng doanh nghiệp về các hiệp định này.

2. Triển khai hoạt động thiết lập mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, ưu tiên các địa phương có địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các hình thức tư vấn trực tiếp mang lại hiệu quả cao, thiết thực cho doanh nghiệp.

Ưu tiên hỗ trợ nguồn lực để xây dựng các đầu mối thực hiện mạng lưới cộng tác viên tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm: xây dựng kế hoạch và tổ chức vận động Luật gia, Luật sư, Tư vấn viên pháp luật và cộng tác viên tư vấn pháp luật tham gia mạng lưới; tổ chức và duy trì hoạt động của mạng lưới; tập huấn bồi dưỡng cộng tác viên tham gia mạng lưới. Hỗ trợ nguồn lực tổ chức hoạt động tư vấn pháp luật cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các địa phương nói trên thông qua mạng lưới tư vấn pháp luật./.